

Long Khánh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Đăng Tồ.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 191/2020/TLST-DS ngày 20-11-2020, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 24/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lâm Ngọc T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số nhà 905, Tổ 6, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, *(Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp).*

- *Người tham gia tố tụng khác:* Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, *(Có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp).*

NỘI D VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 18-11-2020, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, người yêu cầu bà Lâm Ngọc T trình bày:

Bà T cùng với ông Nguyễn T, sinh năm 1963 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa vào năm 2015, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13-11-2015. Bà T và ông T có 03 người con là: Nguyễn Minh Tân, sinh năm 1991 (chết năm 2011); Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992; Nguyễn Nhật Khanh, sinh năm 2013.

Quá trình chung sống, vào ngày 27-6-2016, vợ chồng xảy ra cự cãi, xích mích với nhau do ông T không rõ ràng trong vấn đề tài chính của vợ chồng, Lấy lý do đi mua đồ, ông T đã bỏ nhà đi biệt tích từ ngày 27-6-2016, cho đến nay không có tin tức xác thực nào về việc ông T còn sống hay đã chết. Theo bà T, có

thể ông T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cha ông Nguyễn T là cụ Nguyễn Văn Cẩm (đã chết), mẹ là bà Lê Thị Nhơn, hiện bà Nhơn đã sinh sống tại: Đường Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi ông T biệt tích, bà T cùng con đã nhiều lần liên hệ với những người thân thích của ông T ở quê, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có kết quả.

Nay để thực hiện thủ tục yêu cầu ly hôn với ông T, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn T, sinh năm 1963. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 905, Tô 6, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mất tích. Bà T không yêu cầu được quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích.

Tại Bản tự khai ngày 07-12-2020, chị Nguyễn Thị Thùy D là con ruột của ông Nguyễn T và bà Lâm Ngọc T khai như sau: Trong quá trình chung sống, chị D nhiều lần chứng kiến cha mẹ xích mích, cãi nhau. Ngày 27-6-2016, không hiểu lý do gì cha của chị đã bỏ nhà đi cho đến nay. Sau đó, chị D cùng với bà T đã nhiều lần liên hệ với các anh chị em của ông T tại thành phố Huế để hỏi tin tức của ông T nhưng không có kết quả. Cũng từ năm 2016 cho đến nay, chị D không nhận được bất cứ thông tin gì của ông T.

Nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích, chị D thống nhất với yêu cầu của bà T, không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại phần xác nhận của Trưởng khu phố 5, phường Xuân Hòa ngày 16-11-2020, có nội D: Theo trình bày của bà Lâm Ngọc T, ông Nguyễn T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 là đúng sự thật. Thời gian vợ chồng sống chung thường xuyên cãi nhau, sau đó ông T đã bỏ nhà đi vào ngày 27-6-2016.

Tại phần xác nhận của Công an phường Xuân Hòa ngày 16-11-2020, có nội D: Công dân Nguyễn T, sinh năm 1963; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tô 6, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, đã đi khỏi địa phương từ năm 2016 cho đến nay.

Kết quả xác minh ngày 23-4-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Thực hiện theo quyết định ủy thác thu thập chứng cứ), Công an phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp thông tin như sau: Bà Lê Thị Nhơn, sinh năm 1936 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 16/7/85 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Nhơn hiện sống một mình tại địa chỉ trên nhưng không thường xuyên. Ông Nguyễn T là con trai của bà Lê Thị Nhơn và ông Nguyễn Văn Cẩm (đã chết). Tuy nhiên, ông T không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 16/7/85 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, nay ông T ở đâu thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội D: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Ngọc T, tuyên bố ông Nguyễn T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án thành phố Long Khánh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Ngọc T yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn T, sinh năm 1963; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số nhà 905, Tổ 6, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Do đó, yêu cầu của bà T thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội D yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn T: Vào năm 2016, do vợ chồng xảy ra tranh cãi, ông T đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú, đi đâu không rõ, không liên lạc, không có tin tức gì về ông T từ đó cho đến nay. Bà T và chị D là những người thân thích của ông T đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông T. Đến nay đã gần 05 (Năm) năm mà không có tin tức xác thực nào về việc ông T còn sống hay đã chết. Lời khai của người yêu cầu, người liên quan phù hợp nhau, phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án.

[4] Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm số 82/2020/QĐ-TA ngày 08 tháng 12 năm 2020, tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn T. Thông báo tìm kiếm đã được đăng bài trên Báo Nhân dân trong ba số liên tiếp (Gồm các số 23828 ngày 16-01-2020; số 23827 ngày 15-01-2020; số 23826 ngày 14-01-2020); phát sóng trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp (Thời gian từ 17 giờ 50 phút đến 18 giờ 00 phút, các ngày 14,15,16-01-2021); đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án ngày 24-02-2021 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 13-01-2021. Kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, tính đến nay đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng, Tòa án không nhận được thông tin gì từ phía ông T và cũng không có bất kỳ thông tin gì về việc hiện nay ông T còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu của bà T về việc tuyên bố ông Nguyễn T mất tích là có căn cứ, phù hợp với Điều 68 Bộ luật Dân sự, nên chấp nhận.

[5] Về yêu cầu được quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Bà T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Lâm Ngọc T là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết yêu cầu là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 367; khoản 1 Điều 370; Điều 371; 372; 389 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 68, 69 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Ngọc T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn T.

1. Tuyên bố ông Nguyễn T, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 905, Tổ 6, khu phố 5, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008101 ngày 19-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày ra quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Đăng Tố

